



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG KHỎE TRỌN VỆ

Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam) (“AIA Việt Nam”) – Nghiệp vụ: Bảo hiểm liên kết đầu tư
Số tiền bảo hiểm **1.000.000.000 đồng**, phí bảo hiểm cơ bản đóng **25.000.000 đồng/năm**

BẢO VỆ TẤT CẢ GIAI ĐOẠN CỦA BỆNH UNG THƯ

Nhận trước **300.000.000 đồng** cho Ung thư giai đoạn sớm hoặc Ung thư biểu mô tại chỗ.



Nhận tối thiểu **1.000.000.000 đồng** cho Ung thư nghiêm trọng.

Nhận thêm **1.000.000.000 đồng** cho Ung thư nghiêm trọng mở rộng.

BẢO VỆ TRƯỚC 68 BỆNH HIỂM NGHÈO

Nhận trước **300.000.000 đồng** cho Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm.



Nhận tối thiểu **1.000.000.000 đồng** cho Bệnh hiểm nghèo giai đoạn nghiêm trọng.

AN TÂM ĐIỀU TRỊ TẠI PHÒNG CHĂM SÓC ĐẶC BIỆT



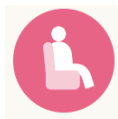
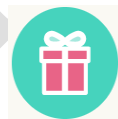
Nhận thêm **300.000.000 đồng** khi điều trị liên tục 5 ngày trở lên tại Phòng Chăm sóc đặc biệt với nguyên nhân đến từ các loại bệnh và tai nạn.

BẢO VỆ TRỌN VỆ

Nhận hỗ trợ duy trì hiệu lực hợp đồng **50.000.000 đồng** khi được chẩn đoán Ung thư giai đoạn sớm, Ung thư biểu mô tại chỗ và Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm.

Nhận **5.000.000 đồng** cho mỗi 5 Năm hợp đồng để hỗ trợ chi phí tầm soát Bệnh ung thư.

Nhận tối thiểu **1.000.000.000 đồng** khi tử vong hoặc tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn.

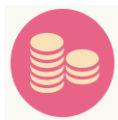


THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN

Nhận khoản thưởng duy trì đóng phí **5% giá trị tài khoản cơ bản** vào ngày cuối cùng của Năm hợp đồng thứ 5, 10, 15 và 20.

Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết.

Linh hoạt rút tiền trong suốt thời hạn hợp đồng và **linh hoạt đóng phí** từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.



Vui lòng tham khảo Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm để biết thêm chi tiết quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777, email: vn.customer@aia.com

Thông tin chi tiết về địa chỉ Văn phòng/ Trung tâm dịch vụ khách hàng, khách hàng vui lòng tham khảo tại đường dẫn: <https://www.aia.com.vn/vi/dich-vu/van-phong-giao-dich.html>

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN

Đại lý bảo hiểm

Họ và tên
Nguyễn Văn A

Mã số đại lý
.....

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Bên mua bảo hiểm

Họ và tên
Nguyễn Văn D

Giới tính
Nam

Tuổi
31

Nghề nghiệp
Văn Phòng

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm)	Thời hạn đóng phí tối đa (năm)	Thời gian đóng phí dự kiến (năm)	Mức thâm định	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm hàng năm
<i>Bảo hiểm nhân thọ (BHNT)</i>										
Bảo Hiểm Liên Kết Chung Khỏe Trọn Vẹn	Nguyễn Văn A	31	Nam	Hành chính văn phòng	69	69	20	Chuẩn	1.000.000.000	25.000.000

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 1 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

	Năm	Nửa năm	Quý	Tháng
(i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ	25.000.000	12.500.000	6.250.000	2.084.000
(ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK theo định kỳ	-	-	-	-
(iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT	-	-	-	-
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ: (i) + (ii) + (iii)	25.000.000	12.500.000	6.250.000	2.084.000

Định kỳ đóng phí dự kiến: Năm

Lưu ý:

- Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, các sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài chính phê chuẩn sẽ sử dụng thuật ngữ sản phẩm “Bảo hiểm bán kèm”.
- Sản phẩm “Bảo hiểm bổ sung” đã được Bộ Tài chính phê chuẩn trước ngày 01 tháng 07 năm 2023 vẫn tiếp tục được sử dụng thuật ngữ này trong Hợp đồng bảo hiểm.
- Tổng phí bảo hiểm (Phí BH) theo định kỳ hiển thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ.
- Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) => (ii) => (iii). Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ trong Năm hợp đồng đó.
- Thời gian đóng phí bảo hiểm cơ bản bắt buộc của sản phẩm BHNT là 4 năm hợp đồng đầu tiên. Trong thời gian này, hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện quy định trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
- Từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi, khách hàng có thể lựa chọn đóng một phần hoặc toàn bộ Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ. Tuy nhiên việc đóng một phần có thể dẫn đến rủi ro hợp đồng sẽ chấm dứt sớm, khách hàng nên đóng phí đầy đủ và đúng hạn để nhận quyền lợi thưởng duy trì đóng phí, duy trì tối đa thời gian hiệu lực của hợp đồng, và rút ngắn thời gian đạt được mục tiêu tài chính.
- Từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi, trong trường hợp phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK (nếu có) không được đóng đủ khi hết thời gian gia hạn đóng phí, khoản phí bảo hiểm này sẽ được khấu trừ từ giá trị tài khoản hợp đồng của sản phẩm BHNT với sự đồng ý của khách hàng. Nếu giá trị tài khoản hợp đồng của sản phẩm BHNT không đủ để khấu trừ phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK, các sản phẩm BHBS/BHBK này sẽ mất hiệu lực.
- Trường hợp khách hàng không đồng ý việc khấu trừ giá trị tài khoản hợp đồng của sản phẩm BHNT để đóng phí cho sản phẩm BHBS/BHBK và không đóng đủ phí bảo hiểm cho các sản phẩm BHBS/BHBK trước khi kết thúc thời gian gia hạn, các sản phẩm này sẽ chấm dứt hiệu lực và không được khôi phục.
- Khách hàng truy cập trang thông tin điện tử www.aia.com.vn để tham khảo quy tắc điều khoản và công cụ tính toán của sản phẩm bảo hiểm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 2 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

I. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG KHỎE TRỌN VẸN

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT																																	
THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN																																		
Đầu tư cùng Quỹ liên kết chung	<ul style="list-style-type: none"> Quỹ liên kết chung có chiến lược đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định, đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán. Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào giá trị tài khoản để hưởng quyền lợi đầu tư như sau <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td>Năm đóng phí</td> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>Từ 4 trở đi</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</td> <td>15%</td> <td>20%</td> <td>65%</td> <td>100%</td> </tr> <tr> <td>Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</td> <td colspan="4">100%</td> </tr> </table> Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Công ty cam kết mức lãi suất tối thiểu đóng thêm vào tài khoản của khách hàng như sau: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td>Năm hợp đồng</td> <td>1</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>4</td> <td>5</td> <td>Từ 6 đến 10</td> <td>Từ 11 đến 15</td> <td>Từ 16 trở đi</td> </tr> <tr> <td>Lãi suất cam kết tối thiểu</td> <td>3,5%</td> <td>3,0%</td> <td>3,0%</td> <td>2,0%</td> <td>2,0%</td> <td>1,5%</td> <td>1,0%</td> <td>0,5%</td> </tr> </table> Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu. Mức lãi suất sẽ được Công ty công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khách hàng tham khảo thông tin/ báo cáo về hoạt động của quỹ tại đường dẫn www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suot-va-gia-don-vi-quy.html 	Năm đóng phí	1	2	3	Từ 4 trở đi	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	15%	20%	65%	100%	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	100%				Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi	Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%
Năm đóng phí	1	2	3	Từ 4 trở đi																														
Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	15%	20%	65%	100%																														
Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	100%																																	
Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi																										
Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%																										
Đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm)	<ul style="list-style-type: none"> Nhận GTTK tính đến ngày đáo hạn trong trường hợp HĐBH còn hiệu lực và NĐBH còn sống vào ngày đáo hạn. 																																	
Thưởng duy trì đóng phí (quyền lợi được bảo đảm có điều kiện)	<ul style="list-style-type: none"> Nhận 5% GTTK cơ bản vào ngày cuối cùng của Năm hợp đồng thứ 5, 10, 15 và 20 với điều kiện trong thời hạn hợp đồng: <ol style="list-style-type: none"> Hợp đồng chưa từng mất hiệu lực; và Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm được đóng đầy đủ trước mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng tương ứng. 																																	
BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO (quyền lợi được đảm bảo)																																		
Bệnh ung thư	<ul style="list-style-type: none"> Ung thư giai đoạn sớm: nhận trước 300.000.000 đồng. Ung thư biểu mô tại chỗ: nhận trước 300.000.000 đồng. Ung thư nghiêm trọng: nhận số tiền cao hơn giữa 1.000.000.000 đồng và giá trị tài khoản cơ bản; cộng với giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có); trừ đi quyền lợi bảo hiểm Bệnh ung thư và Bệnh hiểm nghèo đã được chi trả (nếu có). 																																	

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 3 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

	<ul style="list-style-type: none"> Ung thư nghiêm trọng mở rộng: nhận thêm 1.000.000.000 đồng với điều kiện NDBH được chẩn đoán Ung thư nghiêm trọng sau hai năm kể từ ngày có chẩn đoán Ung thư nghiêm trọng trước đó, trước khi đạt 85 tuổi hoặc từ ngày đạt 85 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp.
Bệnh hiểm nghèo	<ul style="list-style-type: none"> 1 trong 23 Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm: nhận 300.000.000 đồng. 1 trong 45 Bệnh hiểm nghèo giai đoạn nghiêm trọng: nhận số tiền cao hơn giữa 1.000.000.000 đồng và giá trị tài khoản cơ bản; cộng với giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có); trừ đi quyền lợi bảo hiểm Bệnh ung thư và Bệnh hiểm nghèo đã được chi trả (nếu có).
Điều trị tại Phòng Chăm sóc đặc biệt	<ul style="list-style-type: none"> Điều trị liên tục từ 5 ngày trở lên tại Phòng Chăm sóc đặc biệt (điều kiện áp dụng): nhận 300.000.000 đồng, với điều kiện NDBH trước khi đạt 85 tuổi hoặc từ ngày đạt 85 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp tại thời điểm bắt đầu điều trị tại Phòng Chăm sóc đặc biệt. Quyền lợi này không bị khấu trừ khi chi trả quyền lợi Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn / Bệnh giai đoạn cuối / Tử vong Quyền lợi này chỉ được chi trả duy nhất một lần trong thời hạn hợp đồng.
Hỗ trợ duy trì hiệu lực hợp đồng	<ul style="list-style-type: none"> Khi được chẩn đoán Ung thư giai đoạn sớm, Ung thư biểu mô tại chỗ và Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm, nhận 50.000.000 đồng tương đương 2 năm phí bảo hiểm. Quyền lợi này chỉ được chi trả duy nhất một lần trong thời hạn hợp đồng.
Hỗ trợ chi phí tầm soát Bệnh ung thư	<p>Nhận 5.000.000 đồng tại ngày cuối cùng của mỗi chu kỳ 5 Năm hợp đồng, đây là khoản Công Ty hỗ trợ nhằm mục đích khuyến khích thực hiện việc tầm soát Bệnh ung thư theo chỉ định của Bác sĩ, với điều kiện trong thời hạn hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> Số tiền bảo hiểm của sản phẩm BHNT được duy trì tối thiểu là 1 tỷ đồng; và Hợp đồng chưa từng mất hiệu lực; và Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm được đóng đầy đủ trước mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng tương ứng.
Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV) trước khi đạt 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp	Nhận số tiền cao hơn giữa 1.000.000.000 đồng và giá trị tài khoản cơ bản; cộng với giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có); trừ đi quyền lợi bảo hiểm Bệnh ung thư và Bệnh hiểm nghèo đã được chi trả (nếu có).
Tử vong	Nhận số tiền cao hơn giữa 1.000.000.000 đồng và giá trị tài khoản cơ bản; cộng với giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có); trừ đi quyền lợi bảo hiểm Bệnh ung thư và Bệnh hiểm nghèo đã được chi trả (nếu có).
HẠN MỨC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	
Tổng quyền lợi bảo hiểm của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một NDBH	<ul style="list-style-type: none"> Quyền lợi liên quan đến Bệnh ung thư và Bệnh hiểm nghèo: không vượt quá mức tối đa theo quy định của Công ty tùy từng thời kỳ và được công bố tại trang thông tin điện tử www.aia.com.vn.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 4 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

được hưởng, bao gồm các quyền lợi được hưởng theo sản phẩm này như sau	
Loại trừ bảo hiểm	<ul style="list-style-type: none">Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ trường hợp nào được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản (các) sản phẩm bảo hiểm mà khách hàng tham gia. Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn

QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Thay đổi Số tiền bảo hiểm
- Thay đổi phí bảo hiểm
- Rút tiền từ Giá trị tài khoản

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện nêu trên

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 5 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

Bệnh ung thư: Ung thư giai đoạn sớm | Ung thư biểu mô tại chỗ | Ung thư nghiêm trọng | Ung thư nghiêm trọng mở rộng

	Bệnh hiểm nghèo giai đoạn sớm (23 bệnh)	Bệnh hiểm nghèo giai đoạn nghiêm trọng (45 bệnh)
Hệ tim mạch	1. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành xâm lấn tối thiểu 2. Thủ thuật can thiệp mạch vành qua da 3. Đặt máy tạo nhịp tim hoặc máy khử rung tim 4. Nong và đặt stent động mạch cảnh 5. Điều trị bệnh van tim ít xâm lấn 6. Đặt màng lọc tĩnh mạch chủ	1. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành 2. Nhồi máu cơ tim 3. Bệnh cơ tim nặng 4. Phẫu thuật van tim 5. Phẫu thuật động mạch chủ 6. Tăng áp lực động mạch phổi nguyên phát
Hệ thần kinh	7. Hôn mê kéo dài ít nhất 48 giờ 8. Phẫu thuật dẫn lưu não thất 9. Phẫu thuật cắt bỏ u tuyến yên 10. Tổn thương não	7. Hôn mê kéo dài ít nhất 96 giờ 8. Đột quy 9. U não lành tính 10. Chấn thương đầu nặng 11. Phẫu thuật não hở 12. Bệnh Alzheimer hoặc Sa sút trí tuệ 13. Bệnh tế bào thần kinh vận động 14. Bệnh xơ cứng rải rác 15. Viêm não nặng do vi rút 16. Viêm màng não do vi khuẩn 17. Bệnh Parkinson nặng 18. Bại liệt
Hệ tiêu hóa – gan mật	11. Ghép ruột non 12. Phẫu thuật gan 13. Xơ gan do viêm gan siêu vi	19. Suy gan mạn 20. Viêm gan siêu vi tối cấp 21. Viêm tụy mạn tính tái phát
Hệ hô hấp - tiết niệu	14. Phẫu thuật cắt bỏ một bên phổi 15. Bệnh thận	22. Bệnh phổi mạn tính 23. Suy thận
Hệ huyết học – miễn dịch	16. Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống ít nghiêm trọng 17. Thiếu máu bất sản tạm thời	24. Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống 25. Thiếu máu bất sản 26. Ghép tủy xương
Các bệnh lý nghiêm trọng khác	18. Ghép giác mạc 19. Mất thị lực một mắt 20. Mất thính lực một tai 21. Bồng mức độ nhẹ 22. Liệt một chi 23. Phẫu thuật phục hồi khuôn mặt bị tổn thương do tai nạn	27. Ghép tạng 28. Bồng nặng 29. Mất khả năng sống độc lập 30. Nhiễm HIV do tai nạn nghề nghiệp 31. Loạn dưỡng cơ 32. Mất thính lực 33. Mất khả năng phát âm 34. Bệnh giai đoạn cuối
Nhóm bệnh áp dụng trước khi đạt 18 tuổi hoặc từ ngày đạt 18 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp.		35. Bệnh Still 36. Bệnh Hemophilia nặng 37. Bệnh thấp tim 38. Bệnh xương thủy tinh 39. Tiểu đường tuýp 1 (Tiểu đường phụ thuộc Insulin) 40. Bệnh Kawasaki có biến chứng tim 41. Viêm cầu thận có hội chứng thận hư 42. Bệnh tay chân miệng nặng 43. Bệnh Wilson 44. Uốn ván thể toàn thân 45. Trạng thái động kinh

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 6 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

- Mục tiêu và chính sách đầu tư: đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.
- Cơ cấu tài sản đầu tư: Nhằm đảm bảo chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết chung, Công ty sẽ lựa chọn đầu tư vào các tài sản đầu tư có khả năng mang lại lợi nhuận ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các kênh đầu tư khác.
- Lãi suất công bố trong 5 năm gần nhất:

Năm	Lãi suất công bố
Năm 2018	5,94%
Năm 2019	5,48%
Năm 2020	5,12%
Năm 2021	4,86%
Năm 2022	4,22%
Năm 2023	4,93%
Năm 2024	4,79%

Ghi chú: Kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.

- Mức chi phí quản lý quỹ để tính ra Lãi suất công bố: Chi phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.
- Vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin chi tiết về quyền lợi đầu tư của sản phẩm bảo hiểm.

Lưu ý:

Mức lãi suất dự kiến thể hiện trong các bảng minh họa bên dưới là mức lãi suất đã trừ chi phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. **Trong trường hợp mức lãi suất dự kiến thấp hơn lãi suất Công ty cam kết tại năm hợp đồng, quyền lợi bảo hiểm của năm đó sẽ được minh họa dựa trên mức lãi suất cam kết**

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 7 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT CÁC LOẠI CHI PHÍ

CÁC LOẠI CHI PHÍ	CHI TIẾT															
Chi phí bảo hiểm rủi ro	Là chi phí để AIA thực hiện cam kết đối với các quyền lợi bảo hiểm rủi ro. Phụ thuộc vào tuổi và giới tính của NDBH, STBH và lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm.															
Chi phí ban đầu	Là chi phí sẽ khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí đóng thêm trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung. Mức chi phí này thay đổi theo năm đóng phí <table border="1" style="margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th>Năm đóng phí</th> <th>1</th> <th>2</th> <th>3</th> <th>4+</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Phí bảo hiểm cơ bản</td> <td>85%</td> <td>80%</td> <td>35%</td> <td>0%</td> </tr> <tr> <td>Phí đóng thêm</td> <td colspan="4" style="text-align: center;">0%</td> </tr> </tbody> </table>	Năm đóng phí	1	2	3	4+	Phí bảo hiểm cơ bản	85%	80%	35%	0%	Phí đóng thêm	0%			
Năm đóng phí	1	2	3	4+												
Phí bảo hiểm cơ bản	85%	80%	35%	0%												
Phí đóng thêm	0%															
Chi phí quản lý hợp đồng (Chi phí QLHĐ)	Là khoản chi phí để Công ty thực hiện công việc liên quan đến quản lý, duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Mức chi phí này sẽ được tự động điều chỉnh tăng 10.000 đồng bắt đầu cho mỗi giai đoạn 5 năm, chi tiết: <table border="1" style="margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th>Năm dương lịch</th> <th>2022 - 2024</th> <th>2025 - 2029</th> <th>2030 - 2034</th> <th>Từ năm 2035 trở đi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chi phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)</td> <td>30</td> <td>40</td> <td>50</td> <td>60</td> </tr> </tbody> </table>	Năm dương lịch	2022 - 2024	2025 - 2029	2030 - 2034	Từ năm 2035 trở đi	Chi phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	30	40	50	60					
Năm dương lịch	2022 - 2024	2025 - 2029	2030 - 2034	Từ năm 2035 trở đi												
Chi phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	30	40	50	60												
Chi phí quản lý quỹ	Chi phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố Lãi suất tích lũy. Chi phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.															
Chi phí hủy bỏ hợp đồng	Không có															
Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản	Không có															
<i>Các loại chi phí nêu trên có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận</i>																

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 8 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3%	Mức lãi suất 4,7%
1	25.000		25.000		21.250		21.250	3.750		3.750	480	2.714	2.714	2.714
2	25.000		25.000		20.000		20.000	5.000		5.000	480	2.838	2.838	2.838
3	25.000		25.000		8.750		8.750	16.250		16.250	480	3.017	3.017	3.016
4	25.000		25.000					25.000		25.000	480	3.189	3.189	3.187
5	25.000		25.000					25.000		25.000	500	3.350	3.348	3.342
6	25.000		25.000					25.000		25.000	600	3.342	3.336	3.325
7	25.000		25.000					25.000		25.000	600	3.527	3.515	3.496
8	25.000		25.000					25.000		25.000	600	3.716	3.694	3.663
9	25.000		25.000					25.000		25.000	600	3.940	3.905	3.859
10	25.000		25.000					25.000		25.000	620	4.146	4.095	4.028
11	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.321	4.242	4.142
12	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.547	4.433	4.296
13	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.768	4.610	4.426
14	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.070	4.854	4.607
15	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.324	5.039	4.716
16	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.513	5.114	4.673
17	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.999	5.455	4.871
18	25.000		25.000					25.000		25.000	720	6.436	5.716	4.959
19	25.000		25.000					25.000		25.000	720	6.836	5.908	4.943

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 9 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3%	Mức lãi suất 4,7%
20	25.000		25.000				25.000		25.000	720	7.646	6.397	5.110	
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</i></p>														
21	25.000		25.000				25.000		25.000	720	7.958	6.365	4.725	
25	25.000		25.000				25.000		25.000	720	11.677	8.741	5.720	
30	25.000		25.000				25.000		25.000	720	15.833	10.308	4.621	
35	25.000		25.000				25.000		25.000	720	21.394	10.530		
40	25.000		25.000				25.000		25.000	720	25.206	6.007		
45	25.000		25.000				25.000		25.000	720	43.699			
50	25.000		25.000				25.000		25.000	720	45.816			
55	25.000		25.000				25.000		25.000	720	72.109			
60	25.000		25.000				25.000		25.000	720	(*)			
65	25.000		25.000				25.000		25.000	720				
66	25.000		25.000				25.000		25.000	720				
67	25.000		25.000				25.000		25.000	720				
68	25.000		25.000				25.000		25.000	720				
69	25.000		25.000				25.000		25.000	720				

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 10 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	31	25.000	3.750		1.000.000			627		627
2	32	25.000	5.000		1.000.000			2.424		2.424
3	33	25.000	16.250		1.000.000			15.681		15.681
4	34	25.000	25.000		1.000.000			37.785		37.785
5	35	25.000	25.000		1.005.000	5.000	3.007	63.157	5.000	68.157
6	36	25.000	25.000		1.005.075			85.505	5.075	90.580
7	37	25.000	25.000		1.005.151			108.002	5.151	113.154
8	38	25.000	25.000		1.005.228			130.647	5.228	135.875
9	39	25.000	25.000		1.005.307			153.405	5.307	158.712
10	40	25.000	25.000		1.010.386	5.000	8.814	185.091	10.386	195.477
11	41	25.000	25.000		1.010.490			207.124	10.490	217.614
12	42	25.000	25.000		1.010.595			229.150	10.595	239.745
13	43	25.000	25.000		1.010.701			251.174	10.701	261.875
14	44	25.000	25.000		1.010.808			273.115	10.808	283.923
15	45	25.000	25.000		1.015.916	5.000	14.751	309.770	15.916	325.686
16	46	25.000	25.000		1.015.996			330.194	15.996	346.190
17	47	25.000	25.000		1.016.076			350.233	16.076	366.309
18	48	25.000	25.000		1.016.156			369.934	16.156	386.091
19	49	25.000	25.000		1.016.237			389.332	16.237	405.569
20	50	25.000	25.000		1.021.318	5.000	20.401	428.416	21.318	449.734

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 11 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
25	55	25.000	25.000		1.026.856	5.000		513.395	26.856	540.251
30	60	25.000	25.000		1.032.535	5.000		577.608	32.535	610.143
35	65	25.000	25.000		1.038.356	5.000		620.055	38.356	658.411
40	70	25.000	25.000		1.044.325	5.000		633.553	44.325	677.878
45	75	25.000	25.000		1.050.444	5.000		586.437	50.444	636.881
50	80	25.000	25.000		1.056.718	5.000		519.687	56.718	576.405
55	85	25.000	25.000		1.063.150	5.000		339.980	63.150	403.129
60	90	25.000	25.000			(*)		(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 12 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy tri đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	31	25.000	3.750		1.000.000			627		627
2	32	25.000	5.000		1.000.000			2.424		2.424
3	33	25.000	16.250		1.000.000			15.681		15.681
4	34	25.000	25.000		1.000.000			38.173		38.173
5	35	25.000	25.000		1.005.000	5.000	3.058	64.216	5.000	69.216
6	36	25.000	25.000		1.005.150			87.893	5.150	93.043
7	37	25.000	25.000		1.005.305			112.099	5.305	117.404
8	38	25.000	25.000		1.005.464			136.849	5.464	142.312
9	39	25.000	25.000		1.005.628			162.126	5.628	167.753
10	40	25.000	25.000		1.010.796	5.000	9.397	197.346	10.796	208.142
11	41	25.000	25.000		1.011.120			223.974	11.120	235.094
12	42	25.000	25.000		1.011.454			251.206	11.454	262.660
13	43	25.000	25.000		1.011.797			279.077	11.797	290.874
14	44	25.000	25.000		1.012.151			307.535	12.151	319.686
15	45	25.000	25.000		1.017.516	5.000	16.833	353.491	17.516	371.007
16	46	25.000	25.000		1.018.041			383.918	18.041	401.959
17	47	25.000	25.000		1.018.583			414.911	18.583	433.494
18	48	25.000	25.000		1.019.140			446.568	19.140	465.708
19	49	25.000	25.000		1.019.714			478.980	19.714	498.694
20	50	25.000	25.000		1.025.306	5.000	25.593	537.460	25.306	562.765

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 13 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</i>										
21	51	25.000	25.000		1.025.432			558.168	25.432	583.600
25	55	25.000	25.000		1.030.945	5.000		636.328	30.945	667.272
30	60	25.000	25.000		1.036.726	5.000		725.840	36.726	762.566
35	65	25.000	25.000		1.042.654	5.000		814.204	42.654	856.858
40	70	25.000	25.000		1.048.731	5.000		914.496	48.731	963.226
45	75	25.000	25.000		1.106.136	5.000		1.051.174	54.961	1.106.136
50	80	25.000	25.000		1.262.308	5.000		1.200.959	61.349	1.262.308
55	85	25.000	25.000		1.422.425	5.000		1.354.527	67.898	1.422.425
60	90	25.000	25.000		1.586.584	5.000		1.511.972	74.613	1.586.584
65	95	25.000	25.000		1.754.889	5.000		1.673.392	81.497	1.754.889
66	96	25.000	25.000		1.788.067			1.706.162	81.904	1.788.067
67	97	25.000	25.000		1.821.410			1.739.096	82.314	1.821.410
68	98	25.000	25.000		1.854.920			1.772.195	82.725	1.854.920
69	99	25.000	25.000		1.888.598			1.805.459	83.139	1.888.598

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 14 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy tri đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	31	25.000	3.750		1.000.000			652		652
2	32	25.000	5.000		1.000.000			2.516		2.516
3	33	25.000	16.250		1.000.000			16.063		16.063
4	34	25.000	25.000		1.000.000			39.234		39.234
5	35	25.000	25.000		1.005.000	5.000	3.166	66.479	5.000	71.479
6	36	25.000	25.000		1.005.235			91.755	5.235	96.990
7	37	25.000	25.000		1.005.481			118.043	5.481	123.524
8	38	25.000	25.000		1.005.739			145.395	5.739	151.133
9	39	25.000	25.000		1.006.008			173.832	6.008	179.840
10	40	25.000	25.000		1.011.291	5.000	10.171	213.583	11.291	224.873
11	41	25.000	25.000		1.011.821			244.811	11.821	256.632
12	42	25.000	25.000		1.012.377			277.349	12.377	289.726
13	43	25.000	25.000		1.012.959			311.284	12.959	324.243
14	44	25.000	25.000		1.013.568			346.627	13.568	360.195
15	45	25.000	25.000		1.019.206	5.000	19.176	402.696	19.206	421.901
16	46	25.000	25.000		1.020.108			442.267	20.108	462.375
17	47	25.000	25.000		1.021.053			483.496	21.053	504.549
18	48	25.000	25.000		1.022.043			526.572	22.043	548.615
19	49	25.000	25.000		1.023.079			571.689	23.079	594.768
20	50	25.000	25.000		1.029.163	5.000	30.938	649.693	29.163	678.856

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 15 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</i>										
21	51	25.000	25.000		1.029.309			672.606	29.309	701.916
25	55	25.000	25.000		1.034.900	5.000		762.856	34.900	797.756
30	60	25.000	25.000		1.040.781	5.000		878.407	40.781	919.188
35	65	25.000	25.000		1.060.189	5.000		1.013.378	46.811	1.060.189
40	70	25.000	25.000		1.215.202	5.000		1.162.209	52.993	1.215.202
45	75	25.000	25.000		1.374.129	5.000		1.314.798	59.331	1.374.129
50	80	25.000	25.000		1.537.069	5.000		1.471.240	65.829	1.537.069
55	85	25.000	25.000		1.704.123	5.000		1.631.632	72.492	1.704.123
60	90	25.000	25.000		1.875.396	5.000		1.796.074	79.322	1.875.396
65	95	25.000	25.000		2.050.994	5.000		1.964.669	86.325	2.050.994
66	96	25.000	25.000		2.085.652			1.998.895	86.757	2.085.652
67	97	25.000	25.000		2.120.483			2.033.293	87.190	2.120.483
68	98	25.000	25.000		2.155.488			2.067.862	87.626	2.155.488
69	99	25.000	25.000		2.190.669			2.102.604	88.065	2.190.669

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 16 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3%	Mức lãi suất 4,7%
1	25.000		25.000		21.250		21.250	3.750		3.750	480	2.714	2.714	2.714
2	25.000		25.000		20.000		20.000	5.000		5.000	480	2.838	2.838	2.838
3	25.000		25.000		8.750		8.750	16.250		16.250	480	3.017	3.017	3.016
4	25.000		25.000					25.000		25.000	480	3.189	3.189	3.187
5	25.000		25.000					25.000		25.000	500	3.350	3.348	3.342
6	25.000		25.000					25.000		25.000	600	3.342	3.336	3.325
7	25.000		25.000					25.000		25.000	600	3.527	3.515	3.496
8	25.000		25.000					25.000		25.000	600	3.716	3.694	3.663
9	25.000		25.000					25.000		25.000	600	3.940	3.905	3.859
10	25.000		25.000					25.000		25.000	620	4.146	4.095	4.028
11	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.321	4.242	4.142
12	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.547	4.433	4.296
13	25.000		25.000					25.000		25.000	720	4.768	4.610	4.426
14	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.070	4.854	4.607
15	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.324	5.039	4.716
16	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.513	5.114	4.673
17	25.000		25.000					25.000		25.000	720	5.999	5.455	4.871
18	25.000		25.000					25.000		25.000	720	6.436	5.716	4.959
19	25.000		25.000					25.000		25.000	720	6.836	5.908	4.943

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 17 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3%	Mức lãi suất 4,7%
20	25.000		25.000				25.000		25.000	720	7.646	6.397	5.110	
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</i></p>														
21										720	8.323	6.730	5.090	
25										720	14.901	11.966	8.944	
30										720	27.150	21.625	15.938	
35										720	51.964	41.100	29.919	
37										720	(*)	53.582	38.839	
40										720		(*)	51.035	
44										(*)			(*)	

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 18 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	31	25.000	3.750		1.000.000			627		627
2	32	25.000	5.000		1.000.000			2.424		2.424
3	33	25.000	16.250		1.000.000			15.681		15.681
4	34	25.000	25.000		1.000.000			37.785		37.785
5	35	25.000	25.000		1.005.000	5.000	3.007	63.157	5.000	68.157
6	36	25.000	25.000		1.005.075			85.505	5.075	90.580
7	37	25.000	25.000		1.005.151			108.002	5.151	113.154
8	38	25.000	25.000		1.005.228			130.647	5.228	135.875
9	39	25.000	25.000		1.005.307			153.405	5.307	158.712
10	40	25.000	25.000		1.010.386	5.000	8.814	185.091	10.386	195.477
11	41	25.000	25.000		1.010.490			207.124	10.490	217.614
12	42	25.000	25.000		1.010.595			229.150	10.595	239.745
13	43	25.000	25.000		1.010.701			251.174	10.701	261.875
14	44	25.000	25.000		1.010.808			273.115	10.808	283.923
15	45	25.000	25.000		1.015.916	5.000	14.751	309.770	15.916	325.686
16	46	25.000	25.000		1.015.996			330.194	15.996	346.190
17	47	25.000	25.000		1.016.076			350.233	16.076	366.309
18	48	25.000	25.000		1.016.156			369.934	16.156	386.091
19	49	25.000	25.000		1.016.237			389.332	16.237	405.569
20	50	25.000	25.000		1.021.318	5.000	20.401	428.416	21.318	449.734

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 19 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
25	55				1.021.856			378.364	21.856	400.220
30	60				1.022.408			273.987	22.408	296.396
35	65				1.022.974			73.733	22.974	96.707
37	67					(*)		(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 20 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	31	25.000	3.750		1.000.000			627		627
2	32	25.000	5.000		1.000.000			2.424		2.424
3	33	25.000	16.250		1.000.000			15.681		15.681
4	34	25.000	25.000		1.000.000			38.173		38.173
5	35	25.000	25.000		1.005.000	5.000	3.058	64.216	5.000	69.216
6	36	25.000	25.000		1.005.150			87.893	5.150	93.043
7	37	25.000	25.000		1.005.305			112.099	5.305	117.404
8	38	25.000	25.000		1.005.464			136.849	5.464	142.312
9	39	25.000	25.000		1.005.628			162.126	5.628	167.753
10	40	25.000	25.000		1.010.796	5.000	9.397	197.346	10.796	208.142
11	41	25.000	25.000		1.011.120			223.974	11.120	235.094
12	42	25.000	25.000		1.011.454			251.206	11.454	262.660
13	43	25.000	25.000		1.011.797			279.077	11.797	290.874
14	44	25.000	25.000		1.012.151			307.535	12.151	319.686
15	45	25.000	25.000		1.017.516	5.000	16.833	353.491	17.516	371.007
16	46	25.000	25.000		1.018.041			383.918	18.041	401.959
17	47	25.000	25.000		1.018.583			414.911	18.583	433.494
18	48	25.000	25.000		1.019.140			446.568	19.140	465.708
19	49	25.000	25.000		1.019.714			478.980	19.714	498.694
20	50	25.000	25.000		1.025.306	5.000	25.593	537.460	25.306	562.765

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 21 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</i>										
21	51				1.025.432			532.677	25.432	558.109
25	55				1.025.945			501.297	25.945	527.242
30	60				1.026.600			422.219	26.600	448.819
35	65				1.027.272			267.881	27.272	295.153
40	70					(*)		(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 22 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tỷ vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	31	25.000	3.750		1.000.000			652		652
2	32	25.000	5.000		1.000.000			2.516		2.516
3	33	25.000	16.250		1.000.000			16.063		16.063
4	34	25.000	25.000		1.000.000			39.234		39.234
5	35	25.000	25.000		1.005.000	5.000	3.166	66.479	5.000	71.479
6	36	25.000	25.000		1.005.235			91.755	5.235	96.990
7	37	25.000	25.000		1.005.481			118.043	5.481	123.524
8	38	25.000	25.000		1.005.739			145.395	5.739	151.133
9	39	25.000	25.000		1.006.008			173.832	6.008	179.840
10	40	25.000	25.000		1.011.291	5.000	10.171	213.583	11.291	224.873
11	41	25.000	25.000		1.011.821			244.811	11.821	256.632
12	42	25.000	25.000		1.012.377			277.349	12.377	289.726
13	43	25.000	25.000		1.012.959			311.284	12.959	324.243
14	44	25.000	25.000		1.013.568			346.627	13.568	360.195
15	45	25.000	25.000		1.019.206	5.000	19.176	402.696	19.206	421.901
16	46	25.000	25.000		1.020.108			442.267	20.108	462.375
17	47	25.000	25.000		1.021.053			483.496	21.053	504.549
18	48	25.000	25.000		1.022.043			526.572	22.043	548.615
19	49	25.000	25.000		1.023.079			571.689	23.079	594.768
20	50	25.000	25.000		1.029.163	5.000	30.938	649.693	29.163	678.856

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 23 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tầm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
<i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</i>										
21	51				1.029.309			647.115	29.309	676.424
25	55				1.029.900			627.825	29.900	657.725
30	60				1.030.655			574.786	30.655	605.441
35	65				1.031.429			467.709	31.429	499.138
40	70				1.032.223			255.575	32.223	287.797
44	74					(*)		(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 24 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 3%	Mức lãi suất 4,7%
1	25.000		25.000		21.250		21.250	3.750		3.750	480	2.714	2.714	2.714
2	25.000		25.000		20.000		20.000	5.000		5.000	480	2.838	2.838	2.838
3	25.000		25.000		8.750		8.750	16.250		16.250	480	3.017	3.017	3.016
4	25.000		25.000					25.000		25.000	480	3.189	3.189	3.187
5											500	3.440	3.438	3.434
6											600	3.540	3.536	3.529
7											600	3.845	3.839	3.829
8											600	4.174	4.165	4.151
9											600	4.566	4.555	4.537
10											620	4.964	4.950	4.928
11											720	5.409	5.392	5.366
12											720	(*)	5.872	5.841
13											720		(*)	6.347
14											(*)			(*)

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 25 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tâm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	31	25.000	3.750		1.000.000			627		627
2	32	25.000	5.000		1.000.000			2.424		2.424
3	33	25.000	16.250		1.000.000			15.681		15.681
4	34	25.000	25.000		1.000.000			37.785		37.785
5	35				1.000.000			34.558		34.558
6	36				1.000.000			30.903		30.903
7	37				1.000.000			26.886		26.886
8	38				1.000.000			22.477		22.477
9	39				1.000.000			17.606		17.606
10	40				1.000.000			12.241		12.241
11	41				1.000.000			6.202		6.202
12	42					(*)		(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 26 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 3%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tâm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	31	25.000	3.750		1.000.000			627		627
2	32	25.000	5.000		1.000.000			2.424		2.424
3	33	25.000	16.250		1.000.000			15.681		15.681
4	34	25.000	25.000		1.000.000			38.173		38.173
5	35				1.000.000			35.316		35.316
6	36				1.000.000			32.173		32.173
7	37				1.000.000			28.627		28.627
8	38				1.000.000			24.643		24.643
9	39				1.000.000			20.144		20.144
10	40				1.000.000			15.089		15.089
11	41				1.000.000			9.330		9.330
12	42				1.000.000			2.911		2.911
13	43						(*)	(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 27 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 4,7%					
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Tử vong	Hỗ trợ chi phí tâm soát bệnh ung thư	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	31	25.000	3.750		1.000.000			652		652
2	32	25.000	5.000		1.000.000			2.516		2.516
3	33	25.000	16.250		1.000.000			16.063		16.063
4	34	25.000	25.000		1.000.000			39.234		39.234
5	35				1.000.000			37.045		37.045
6	36				1.000.000			34.553		34.553
7	37				1.000.000			31.636		31.636
8	38				1.000.000			28.252		28.252
9	39				1.000.000			24.313		24.313
10	40				1.000.000			19.768		19.768
11	41				1.000.000			14.458		14.458
12	42				1.000.000			8.410		8.410
13	43				1.000.000			1.561		1.561
14	44					(*)		(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 28 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

Lưu ý:

1. Giá trị tài khoản cơ bản, Khoản thưởng duy trì đóng phí và Giá trị tài khoản đóng thêm được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.
2. Lãi suất minh họa chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu
3. Giá trị tài khoản hợp đồng có liên hệ chặt chẽ với quyền lợi bảo hiểm của khách hàng, khách hàng cần hiểu rõ các quyền lợi trong hợp đồng, thời gian đóng phí dự kiến, các loại chi phí, lãi suất đầu tư và ảnh hưởng của các yếu tố này đến giá trị tài khoản

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 29 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm **Bảo hiểm Liên kết chung Khỏe Trọn Vẹn** cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tham gia Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung là một cam kết dài hạn. Việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
2. Bảng minh họa này là một phần của hợp đồng bảo hiểm và chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang. Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
3. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Việc rút tiền từ GTTK hợp đồng và/hoặc thay đổi kế hoạch đóng phí sẽ làm ảnh hưởng đến GTTK hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Mức lãi suất dự kiến thể hiện bên trên là mức lãi suất đã trừ chi phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. Mức lãi suất thực tế có thể khác với mức lãi suất dự kiến, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.

Bên mua bảo hiểm

Số CMND/Căn cước công dân/
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty xác nhận dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm **Bảo hiểm Liên kết chung Khỏe Trọn Vẹn** và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

Trang tham khảo minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 30 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra